TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 -VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 2000.

- *Bị đơn:* Anh Võ Tấn Đ, sinh năm 2001.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Võ Tấn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thanh T và anh Võ Tấn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Minh Đ, sinh ngày 03/02/2023 cho chị Đỗ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Thanh T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0011171 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho chị Đỗ Thị Thanh T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 -Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền